TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31 /2018/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC – TỈNH THANH HÓA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Quyên.
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Cao Xuân Bằng
2. Ông Nguyễn Văn Đàn

Th- ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Vân, Th- ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hoá.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Nguyệt: Kiểm sát viên.

Ngày27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 16/10/2018.

Đối với bị cáo: ***Bùi Văn T*** Sinh năm 1991.
Nơi c- trú: Thôn S, xã T, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hoá: 4/10.
Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Bùi Văn H và bà Lục Thị H

Hiện nay đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2018 đến nay
Có vợ là Lương Thị H sinh năm 1995 đã ly hôn.
Gia đình có ba anh chị em bị cáo là con út
Tiền sự: Ngày 15/6/2015 Bùi Văn T bị Công an xã K T xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản. T ch- a chấp hành quyết định xử phạt hành chính.
Tiền án : 01 tiền án
Tại bản án số: 04/2017/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2017 Toà án nhân dân huyện BT đã xử phạt bị cáo T 15 tháng tù vè tội trộm cắp tài sản.
Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn T- Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.
Ng- ời bị hại :
1. Chị Nguyễn Thị O sinh năm 1986(có mặt).
Nơi cơ trú: Thôn T, xã L, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.
2.Chị Lê Thị H sinh năm 1977 (có mặt).
Nơi cơ trú: Thôn H, xã T, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.
Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :
1. Anh Đặng Quang K sinh năm 1988(vắng mặt).

Nơi cư trú : Phố 4, thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa
2.Chị Bùi Thùy D sinh năm 1988(vắng mặt).
Nơi cư trú : Phố 3, thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/8/2018 T điều khiển xe máy chở lúa từ nhà ở thôn S, xã Tng lên nhà chị O ở làng T, xã L xát gạo T vào nhà gọi không thấy ai trả lời. T nhìn thấy 01 điện thoại SAM SUNG Galaxy J7 Pro màu xanh để trong nóc tủ, T liền cầm máy tắt nguồn và bỏ vào túi quần rồi tiếp tục gọi thì chị O đi ra nói máy hỏng không xát được gạo T điều khiển xe lúa về thôn Q, xã T xát gạo sau đó đi đến cửa hàng điện thoại Kim Hương do anh Đặng Quang K ở phố 4 thị trấn C là chủ quán, T bán điện thoại cho anh K với giá 1.300.000đ anh K tháo hai sim trong điện thoại trả cho T, T đã vứt hai sim điện thoại và trên đường đi về đổ xăng 70.000đ còn lại bỏ túi quần bị rơi tiền.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 22/8/2018 HDĐG tài sản huyện BT đã kết luận điện thoại của chị O trị giá 5.481.000đ.

Ngày 28/9/2018 Cơ quan CSĐT công an huyện BT đã lập biên bản truy tìm vật chứng (hai sim điện thoại của chị O) nhưng không có kết quả. Quá trình điều tra T khai nhận ngày 14/6/2018 có lên nhà chị Lê Thị H ở thôn H , xã T L huyện, Huyện BT để hỏi mua cây Phượng nhưng chị H không bán khi chi H đang ở bên không để ý T nhìn thấy điện thoại Iphone 5 màu trắng để ở cửa sổ T cầm bỏ túi và điều khiển xe máy lên cửa hàng điện thoại nhà chị D ở phố 3 thị trấn C bán được 300.000đ. Sau khi biết là tài sản trộm cắp chị D đã giao nộp cho Công an xã TL, và công an xã TL đã trả lại điện thoại cho chị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2018, HĐĐG tài sản UBND huyện BT kết luận điện thoại nhãn hiệu iphon 5 màu trắng trị giá 1.050.000đ

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSBT-KT ngày 14/10/2018 VKSND huyện BT đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. T khai tại phiên tòa ngày 14/6/2018 sau khi lấy điện thoại nhà chị H đi bán tại quán chị D về đến nhà thì Công an xã T L và Công an xã T đến nhàTuấn yêu cầu đi chuộc điện thoại trả cho chị H . T đã đi cùng các anh Công an lên quán nhà chị D chuộc lại điện thoại iphon 5 và T giao nộp cho Công an xã T L để trả cho chị Hằng.

Ngày 19/8/2018 Sau khi lấy được điện thoại của chị O mang đi bán ở quán nhà anh K về đến nhà một lúc thì các anh Công an L và Công an xã T cũng đến nhà yêu cầu T đi lấy điện thoại trả cho chị O . T đã dẫn các anh Công an đến quán nhà anh K lấy điện thoại giao nộp cho Công an La nhưng T chưa có tiền trả cho anh K mà nhờ bố mẹ ở nhà trả hộ. Ngày 22/11/2018 bố mẹ bị cáo đã trả cho anh K 1.300.000đ. Ngày 20/11/2018 gia đình bị cáo đã trả toàn bộ số tiền 1.300.000đ cho anh K .T Xin Tòa án giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất .

Chị D có đơn đề nghị không yêu cầu T bồi thường gì khác, anh K có giấy xác nhận nhận đủ tiền 1.300.000đ và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "trộm cắp tài sản". Đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định sống chung với bố mẹ, bố ung thư mẹ thường xuyên đau ốm nên đề nghị HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và các người tham gia tố tụng khác HĐXX nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác định ngày 19/8/2018 Bùi Văn T đã lén lút lấy điện thoại của chị Nguyễn Thị O trị giá 5.481.000đ và ngày 14/6/2018 lén lút lấy điện thoại của chị Lê Thị H trị giá 1.050.000đ. Hành vi lén lút dịch chuyển tài sản của người khác ra khỏi nơi cất dấu đã hoành thành. Đủ cơ sở kết luận Bùi Văn T phạm tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện BT truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Nhận định về tư cách tham gia tố tụng trong vụ án: Bùi Văn T lén lút dịch lấy điện thoại của chị O và chị H mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Chị O và chị H tham gia tố tụng với tư cách là người bị hại.

Đối với anh Đăng Quang K và chị Bùi Thị D đã mua tài sản của bị cáo nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Bùi Văn T :

Quá trình điều tra truy tố bị cáo Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo đã nhờ bố mẹ bồi thường tiền cho anh K và chị D nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả".

Trong giấy xác nhận đã nhận đủ tiền của anh K , anh K đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bản thân bị cáo có 01 tiền án(bản án số 04/2017/HSST về tội trộm cắp tài), chưa được xóa án tích lại phạm tội bị đưa ra xét xử nên phải chịu tình tiết tăng nặng " tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo có tiền sự (Quyết định xử phạt hành chính ngày 15/6/2015 về hành vi trộm cắp chưa chấp hành) đây là nhân thân của bị cáo và ngày 14/6/2018 lấy trộm điện thoại của chị H trị giá 1.050.000đ nên hành vi của trộm cắp điện thoại của chị H bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội trộm cắp tài sản .

Ngày 19/8/2018 lấy điệnt hoại cảu chị O trị giá 5.481.000đ đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Như vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khỏan 1 Điều 52 BLHS "phạm tội từ hai lần trở lên"

Trách nhiệm dân sự : Đối với người bị hại đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu gì khác.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: đã bồi thường xong không yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Các tài sản trộm cắp sau khi thu hồi được, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật,

Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định hoàn cảnh cũng khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000đ .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù Hạn từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam19/8/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định vê mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại (chị O), vắng mặt (người bị hại chị H), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo T, chị O có quyền kháng cáo án

sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết án sơ thẩm tại nơi cư trú sinh sống .

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- THA Dân sự ;
- Phòng giám đốc án ;
- Công an ;
- bị cáo,...;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Xuân Bằng **Nguyễn Văn Đàn** **Trần Thị Quyên**